

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 425/2022/HS-ST
Ngày: 11 - 11- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.
2. Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- + Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên.
- + Tại điểm cầu thành phần: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 361/2022/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu:

+ Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Số 989 đường Đồng Văn Cống, phường B Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 452/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm: 1975, tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm rẫy; con ông Bùi Văn B(©) và bà Nguyễn Thị P(©); bị cáo là con thứ 06 trong gia đình có 07 anh chị em; bị cáo có

vợ Hà Phương T, sinh năm 1982 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa đặt tại điểm cầu thành phần.

- Bị hại: Ông Trịnh T(đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trịnh Hoàng Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số X đường T, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 27/10/2002, Bùi Thế D và Nguyễn Văn B ngồi nhậu tại gần cổng K18, phường Thảo Điền, Quận 2 (nay là phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức). Đến khoảng 01 giờ ngày 28/10/2002, Dũng kêu anh Vũ Mạnh Hùng là người đi rao hủ tiếu gõ để hỏi mua 1 tô hủ tiếu và 1 tô xương. Anh Hùng đi đến quán hủ tiếu của ông Trịnh T(cách chỗ nhậu của Dũng và B khoảng 60m), vì quán hết xương nên anh Hùng lấy 01 tô hủ tiếu và 1 tô hoành thánh có 2 cục xương đến cho Dũng và B. Bực tức do gọi tô xương nhưng lại bán hoành thánh nên Dũng cùng B đi đến chỗ ông Trịnh T đang đứng bán để hỏi. Hai bên xảy ra cự cãi thì B dùng chân phải đá vào xe hủ tiếu của ông Trờ, tiếp đến Dũng dùng tô sành bán hủ tiếu đang để ở quán ném trúng vào mặt của ông T làm ông T ngã. Dũng và B đá thêm vào người ông T vài cái rồi bỏ đi về quán nhậu tiếp. Sự việc được trình báo Công an phường Thảo Điền đến đưa B và Dũng về xử lý.

Theo kết quả giám định pháp y về thương tích số 159/TT02 ngày 18/11/2002 của Tổ chức giám định pháp y- pháp y tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Trịnh T bị thương tích ở đầu mặt tạo sẹo xấu, ảnh hưởng rõ đến thẩm mỹ, tỷ lệ 12% vĩnh viễn.

Qua xác minh xác định ông Trịnh T là người bị khuyết tật, bị cụt 01 chân.

Theo Bản án số 50/HSST ngày 08/7/2003 của Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) xét xử đối với Bùi Thế Dũng, tuyên phạt Dũng 03 năm tù. Đối với Nguyễn Văn B đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Văn B.

Ngày 28/6/2022, Công an thành phố Thủ Đức bắt được Nguyễn Văn B khi đang lẩn trốn tại Tổ 5 Ấp 3, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và di lý về Công an thành phố Thủ Đức để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi và có biết việc bị truy nã nhưng vì lo sợ nên đã trốn tránh không trình diện chính quyền địa phương.

Cáo trạng số: 347/CT-VKS ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B: 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2022.

- Về bồi thường thiệt hại: Tại Đơn đề nghị ngày 01/9/2022, anh Trịnh Hoàng Đ là người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận ông Trịnh T đã nhận Đ tiền bồi thường, làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội chữa trị bệnh hiểm nghèo, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, kết quả giám định thương tích, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập Đ trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Ngày 28/10/2002, Nguyễn Văn B đã có hành vi cùng với Bùi Thế Dũng đánh gây thương tích cho ông Trịnh T là người khuyết tật, có tỉ lệ thương tật là 12% vĩnh viễn, tại trước cổng K18, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì uống rượu bia từ trước, không làm chủ Đ bản thân nên bị cáo đã cùng Dũng đánh, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật 12% vĩnh viễn. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt Đ quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

Vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, mang tính bộc phát, không có sự chuẩn bị, bàn bạc từ trước và bị cáo B tham gia với vai Tgiúp sức.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại là người khuyết tật, không có khả năng tự vệ, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% nên thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo (nhiễm HIV), Đ bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt nên Đ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, cố ý gây thương tích cho người khuyết tật, không có khả năng tự vệ. Sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị truy nã nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại xác định bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn B** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B**: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2022.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Bị cáo có tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc ngày bản án Đ niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc